

Bản án số: **275/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06.4.2022

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng
Bà Vũ Thị Mai

-Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh-Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐHPT ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1978

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: PA TT B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị đơn:* Chị Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: PA TT B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13.12.2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Quang L trình bày:**

Tôi và chị Ngô Thị Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày

01.11.2007. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại PA TT B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ tôi. Quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Năm 2017 bố mẹ tôi bán nhà tại Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và cho tôi tiền mua xe ô tô để làm phương tiện đi lại nhưng chị L không muốn cho tôi sử dụng mà muốn tôi phải để cho chị L sử dụng. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ những việc nhỏ nhặt nhất trong gia đình dẫn đến tôi không thể chung sống với chị L được nữa nên tôi và bố tôi đã ra ngoài thuê nhà ở từ tháng 3.2019 để ở, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, chị L thay khóa nhà, không giao chìa khóa cho tôi nên tôi không thể vào ngôi nhà của chính mình. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi hai bên gia đình đều biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả.

Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Hồng L.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Q A sinh ngày 19.01.2009 và cháu Nguyễn Quang H A sinh ngày 18.3.2011. Sau ly hôn chúng tôi đã thỏa thuận tôi trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Q A, chị Hồng L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quang H A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do chúng tôi đã thỏa thuận được việc nuôi con nên đề nghị Tòa án không ghi ý kiến của các cháu để tránh ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn là chị Ngô Thị Hồng L trình bày:** Về việc kết hôn đúng như anh L trình bày, quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc đến tháng 9.2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L có quan hệ ngoại tình với đồng nghiệp cũ. Nay anh L có đơn xin ly hôn tôi nhất trí, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Chúng tôi có hai con chung là cháu Nguyễn Q A sinh ngày 19.01.2009 và cháu Nguyễn Quang H A sinh ngày 18.3.2011. Sau ly hôn tôi nuôi cháu Nguyễn Quang H A. Anh Quang L nuôi cháu Nguyễn Q A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Do chúng tôi đã thỏa thuận được việc nuôi con nên đề nghị Tòa án không ghi ý kiến của các cháu để tránh ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

- *Về tài sản chung*: Quá trình giải quyết vụ án chị Hồng L yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là căn hộ PA, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội,

không yêu cầu giải quyết đối với động sản. Ngày 17.01.2022 chị Hồng L có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận. Ngày 17.02.2022 chị Hồng L thay đổi ý kiến và yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

* Bị đơn: Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do đang mắc Covid.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 09.3.2022 chị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hồng L tiếp tục vắng mặt lần 2 và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do đang mắc Covid, tuy nhiên ngoài đơn đề nghị không có tài liệu kèm theo để chứng minh do vậy không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồng L.

- *Về nội dung*: Anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L kết hôn hợp pháp, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Quang L và chị Hồng L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Quang L.

+ *Về con chung*: Anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L có 02 con chung là cháu Nguyễn Q A sinh ngày 19.01.2009 và cháu Nguyễn Quang H A sinh ngày 18.3.2011. Sau khi ly hôn anh chị đã tự thỏa thuận việc anh Quang L nuôi cháu Nguyễn Q A, chị Hồng L nuôi cháu Nguyễn Quang H A nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Chị Ngô Thị Hồng L yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và đã nộp tạm ứng án phí, quá trình giải quyết ngày 25.11.2021 Tòa án yêu cầu chị Hồng L nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tuy nhiên sau đó hết thời hạn chị Hồng L không nộp chi phí theo yêu cầu. Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị Hồng L là đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nợ chung*: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

+ *Về án phí*: Anh Quang L phải chịu án phí theo quy định. Trả lại cho chị Hồng L tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Quang L khởi kiện tranh chấp ly hôn với chị Ngô Thị Hồng L có hộ khẩu thường trú và cư trú tại PA TT B, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị Hồng L nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là căn hộ PA, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và đã nộp tạm ứng án phí ngày 21.7.2020.

Ngày 25.11.2021 Tòa án yêu cầu chị Hồng L nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với nhà đất yêu cầu chia, thời hạn nộp tạm ứng là ngày 07.12.2021, hết thời hạn chị Hồng L không nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, trả lại chị Hồng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do không giải quyết về tài sản chung vợ chồng trong vụ án này nên Tòa án xét thấy không cần tiếp tục đưa bà Nguyễn Thị Thanh Hà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa ngày 09.3.2022 do chị Hồng L vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bận đi công tác vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 chị Hồng L tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do đang mắc Covid. Xét thấy, ngoài đơn đề nghị hoãn phiên tòa chị Hồng L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Hồng L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L đã đăng ký kết hôn ngày 01.11.2007 tại Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng, anh chị xác nhận đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L đã căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quyết định cho anh Nguyễn Quang L được ly hôn chị Ngô Thị Hồng L.

- *Về con chung*: Xác nhận anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L có hai con chung là cháu Nguyễn Q A, sinh ngày 19.01.2009, cháu Nguyễn Quang H A, sinh ngày 18.3.2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Quang L và chị Hồng L sau khi ly hôn anh Quang L nuôi cháu Nguyễn Q A, chị Hồng L nuôi cháu Nguyễn Quang H A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung*: Nếu các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Quang L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Ngô Thị Hồng L được hoàn trả tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

- Anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 72; khoản 4 Điều 147; điểm đ khoản 1 Điều 217; Điều 218; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Quang L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang L được ly hôn với chị Ngô Thị Hồng L.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L có hai con chung là cháu Nguyễn Q A sinh ngày 19.01.2009, cháu Nguyễn Quang H A sinh ngày 18.3.2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên sau khi ly hôn anh Quang L nuôi cháu Nguyễn Q A, chị Hồng L nuôi cháu Nguyễn Quang H A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Nếu anh Nguyễn Quang L và chị Ngô Thị Hồng L không thỏa thuận được với nhau thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị Ngô Thị Hồng L.

6. Về án phí: Anh Nguyễn Quang L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0014200 ngày 07.5.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Hoàn trả chị Ngô Thị Hồng L số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014591 ngày 21.7.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Cơ quan ĐKKH ngày 01.11.2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)**